

BÁO CÁO TÓM TẮT

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

PHẦN I

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

I. TỔNG QUAN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2021:

- Yếu tố tác động ảnh hưởng bao trùm đến môi trường hoạt động SXKD trong năm 2021 là dịch bệnh Covid-19: như thông tin chỉ trong 9 tháng đầu năm, cả nước có khoảng 90.300 doanh nghiệp phải ngưng rời khỏi thị trường. Hàng loạt ngành kinh tế phải khốn đốn như vận chuyển, du lịch, lưu trú..., có những doanh nghiệp lớn lỗ lũy kế lên đến chục nghìn tỷ đồng. Ngành Thủy sản nói chung và con tôm nói riêng, vào mùa tiêu thụ cao điểm từ tháng 7 - 9/2021, công suất chế biến giảm đáng kể do giãn cách gây thiếu lao động, nhiều doanh nghiệp phải tạm ngừng hoạt động. Riêng các Xi nghiệp trực thuộc Công ty phải duy trì sản xuất theo phương án “3 tại chỗ” – lao động giảm, công suất giảm, nhiều khoản chi phí phát sinh và tăng cao, phải đàm phán giãn cách lịch giao hàng, không dám ký kết đơn hàng mới... làm ảnh hưởng lớn đến doanh thu và lợi nhuận;

- Việc DN Việt Nam không đáp ứng được đơn hàng, các nhà nhập khẩu dịch chuyển sang mua tôm của các đối thủ cạnh tranh lâu nay của Việt Nam như Ấn Độ, Ecuador... Ecuador có lợi thế vị trí địa lý gần với Mỹ, vận chuyển dễ dàng và đang nỗ lực nâng cao trình độ chế biến, tập trung vào thị trường này. Ấn Độ cuối quý III/2021 tăng thả nuôi trở lại khi giá tôm nguyên liệu tăng và số ca nhiễm Covid có dấu hiệu giảm. Cả hai nguồn cung này đều có chiến lược bài bản để gia tăng thị phần tại thị trường Mỹ. Trong khi, Việt Nam đang phải đối mặt với thách thức về logistics, giá thuê container tăng, thiếu container và thời gian vận chuyển dài hơn;

- Từ cuối tháng 11/2020, phí thuê container đi từ Việt Nam đã tăng đột biến. Ở một số cảng, giá tháng sau tăng gấp đôi so với tháng trước và từ 4 - 6 lần so với giá đầu năm 2020. Trong khi DN vẫn rất khó hoặc không thể đặt được container/chặng tàu cho nhiều chặng quan trọng, gây ra tình trạng khó khăn đột ngột, ùn ứ và chi phí đội lên rất cao cho

ngành XK thủy sản của Việt Nam. Có thể thấy giá vận chuyển container lạnh từ Việt Nam đi:

- * Châu Âu tăng 150-250% so với cuối năm 2020
- * Bắc Mỹ tăng 150-220% so với cuối năm 2020
- * Đông Á tăng 30-100% so với cuối năm 2020
- * ASEAN tăng 20- 60% so với cuối năm 2020

- Nguồn cung tôm, cá nguyên liệu không ổn định: những tháng thực hiện giãn cách phòng, chống dịch việc đi lại thu mua tôm ao gặp nhiều khó khăn – giá tôm nguyên liệu giảm mạnh, người sản xuất tôm không an tâm xuống giống thả nuôi do tâm lý e ngại khó tiêu thụ, làm cho nguồn cung những tháng cuối năm bị thiếu hụt; riêng cá nguyên liệu sản xuất surimi – lượng cung thường xuyên biến động do ảnh hưởng bởi dịch bệnh, thời tiết và ngư trường khai thác;

- Ngành thủy hải sản vốn rất khó tuyển nhân công bởi điều kiện làm việc đặc thù về độ ẩm, nhiệt độ, mùi... khiến lao động thiếu gắn bó; việc thực hiện sản xuất “3 tại chỗ” của DN chưa được hướng dẫn kịp thời nên còn nhiều bất cập, là mô hình sản xuất chưa có tiền lệ, thời gian tập trung lại kéo dài, ảnh hưởng đến tâm sinh lý người lao động; việc tiêm vaccine phòng, chống Covid-19 cho người lao động trong DN vẫn chưa được quan tâm đúng mức – độ bao phủ chậm. Tất cả làm cho thách thức giữ chân và thu hút lao động vốn đã khó nay càng khó hơn;

- Nhiều đối thủ cạnh tranh mặt hàng tôm như: Ấn độ, Banglades, Indonesia, Thái Lan,... tiếp tục bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, nên nhu cầu của thị trường đã mang lại chút lợi thế cho các doanh nghiệp tôm Việt Nam. Nếu kiểm soát tốt dịch bệnh và không có đợt giãn cách kéo dài tại các tỉnh phía Nam, năm 2021 đã là năm thắng lợi của con tôm Việt Nam. Tuy nhiên, thị trường tiêu thụ Surimi còn gặp khó khăn, làm cho lượng hàng tồn kho tăng ⇒ chi phí tăng ảnh hưởng đến hiệu quả chung và mức độ hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch về sản lượng, tình hình có được cải thiện tốt trong những tháng cuối năm;

- Từng bước khai thác và tận dụng tốt các lợi thế mà các Hiệp định FTA Việt Nam đã ký kết mang lại (CPTPP, EVFTA, VKFTA...) để mở rộng thị trường, đẩy mạnh tiêu thụ;

- Điều kiện sản xuất của nhà máy và vùng nuôi từng bước đạt được nhiều tiêu chuẩn Quốc tế về an toàn vệ sinh thực phẩm và trách nhiệm xã hội – đáp ứng yêu cầu ngày một khắc khe hơn của khách hàng để mở rộng thị trường;

- Kinh tế nhiều nước chưa hồi phục, lượng người thất nghiệp và bị giảm thu nhập còn cao ảnh hưởng đến sức tiêu thụ;

- Quản lý sản xuất vẫn còn những bất cập, hạn chế, chưa bao quát, còn dễ xảy ra sai lỗi trong quá trình tổ chức sản xuất ; nhiều cán bộ quản lý còn thụ động trong xử lý công

việc, tiêu chí liên tục cải tiến chưa được các cấp quản lý quan tâm đúng mức và thúc đẩy thực hiện, cần được chấn chỉnh để góp phần tăng năng suất lao động và hiệu quả;

Với tình hình đó, kết quả thực hiện cụ thể như sau:

1. Về sản xuất chế biến:

SỐ TT	DIỄN GIẢI	ĐV TÍNH	KH 2021	THỰC HIỆN NĂM 2021	T.HIỆN SO KH	T.HIỆN SO 2020
I	TOÀN CÔNG TY					
1	Mua nguyên liệu	Tấn		9.561		106%
2	Mua nguyên liệu chế biến	Tấn	5.600	5.663	101,1%	103%
II	XNCB MẶT HÀNG MỚI					
1	Sản lượng tôm chế biến	Tấn	1.270	1.290	101,6%	100%
III	XN.CBTS ĐÀM DƠI					
1	Sản lượng tôm chế biến	Tấn	1.200	1.229	102,4%	97,4%
IV	XN.CBTS SÔNG ĐỐC					
1	Sản lượng surimi chế biến	Tấn	3.130	3.144	100,4%	106%

- Sản lượng chế biến 2021 toàn Công ty tăng nhẹ so năm 2020 và đạt 101,1% kế hoạch năm. Trong đó, Xí nghiệp Mặt hàng mới đạt 101,6%, Xí nghiệp Đầm Dơi đạt 102,4%, Xí nghiệp Sông Đốc đạt 100,4%.

2. Về sản lượng tiêu thụ và doanh thu:

SỐ TT	DIỄN GIẢI	ĐV TÍNH	KH 2021	THỰC HIỆN 2021	T.HIỆN SO KH (%)	T.HIỆN SO 2020 (%)
1	Sản lượng tiêu thụ hàng thủy sản	Tấn	6.392	6.176	96,6	119,6
2	Tổng doanh thu bằng	1000đ	775.500.000	821.128.882	105,9	109,0
3	Kim ngạch xuất khẩu	USD	32.000.000	34.242,183	107	110,2

3. Lợi nhuận trước thuế:

ĐVT: đồng

DIỄN GIẢI	KH 2021	THỰC HIỆN 2021	T.HIỆN SO KH (%)	T.HIỆN SO 2020 (%)
Lợi nhuận trước thuế TNDN	30.000.000.000	30.187.640.790	100,6	60,2

4. Đầu tư xây dựng cơ bản và máy móc thiết bị:

4.1. Các hạn mục đã hoàn thành: 13,394 tỷ đồng, trong đó:

* *Nâng cấp, đầu tư trang thiết bị tại Xí nghiệp chế biến Mặt hàng mới: tổng mức vốn đầu tư 10,168 tỷ đồng.*

* *Nâng cấp, đầu tư trang thiết bị tại Xí nghiệp chế biến Thủy sản Sông Đốc: tổng mức vốn đầu tư 2,412 tỷ đồng.*

* *Nâng cấp, đầu tư trang thiết bị tại Xí nghiệp chế biến Thủy sản Đầm Dơi: tổng mức vốn đầu tư 814 triệu đồng.*

4.2. Các hạn mục còn dở dang: 2,416 tỷ đồng, trong đó:

* *Xí nghiệp chế biến Mặt hàng mới: nâng nền phân xưởng 196 và lắp đặt hệ thống PCCC, với tổng mức vốn đầu tư khoảng 1,3 tỷ đồng.*

* *Xí nghiệp chế biến Thủy sản Sông Đốc: dàn ngưng 650KW, bình chứa cao áp, cụm máy nén, với tổng mức vốn đầu tư khoảng 884 triệu đồng.*

* *Nâng cấp nhà xưởng Xí nghiệp chế biến Thủy sản Đầm Dơi: với tổng mức vốn đầu tư khoảng: 232 triệu đồng.*

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

- Năm 2021, nhìn tổng quan các chỉ tiêu thực hiện đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Trong đó chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận thực hiện đạt mức đáng biểu dương.

- Do nhiều nguyên nhân khác nhau, nhưng việc chưa khai thác, sử dụng hết công suất nhà xưởng, máy móc thiết bị của các xí nghiệp – sử dụng chưa hiệu quả nguồn lực đầu tư làm cho giá thành trên từng đơn vị sản phẩm tăng, giảm sức cạnh tranh, ảnh hưởng đến sản lượng sản xuất và hiệu quả.

- Thị trường liên tục yêu cầu sản phẩm phải đáp ứng ngày càng cao các tiêu chuẩn, tiêu chí về An toàn vệ sinh thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, trách nhiệm xã hội, lao động, môi trường... và những rào cản kỹ thuật khác – doanh nghiệp phải tiêu tốn nhiều nguồn lực, đẩy giá thành tăng cao, đây là những thách thức lâu dài của các doanh nghiệp chế biến Thủy sản.

Kết luận:

Môi trường hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2021 là vô cùng khó khăn. Tăng trưởng GDP của Việt Nam chỉ đạt mức 2,58% – thấp nhất trong nhiều năm qua, điều đó thể hiện tất cả. Nhưng với sự nỗ lực của toàn thể CB.CNV Công ty, và qua số liệu báo cáo cho thấy: Công ty đã thực hiện hoàn thành khá toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2021 mà ĐHĐCĐ và HĐQT đã đề ra – đây là sự nỗ lực vượt bậc rất đáng trân trọng, là cơ sở vững chắc để phấn đấu thực hiện đạt được kết quả tốt hơn trong những năm tiếp theo.

PHẦN II

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH:

1. Thách thức:

- Những khó khăn, thách thức và cơ hội trong năm 2021 nêu trên, nhất là tình hình kiểm soát dịch bệnh Covid-19 tiếp tục vẫn là những tác động mạnh mẽ đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của năm 2022;

- Những tác động bất lợi ngày một khắc nghiệt khó lường của thời tiết do biến đổi khí hậu, dịch bệnh, biến động ngư trường khai thác có thể ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng nguồn cung tôm, cá nguyên liệu;

- Tại thị trường EU, Ecuador đang nổi lên là một đối thủ cạnh tranh với các nguồn cung tôm từ Châu Á, trong đó có Việt Nam. Ecuador có lợi thế giá tôm thấp và vận chuyển dễ dàng. Gần đây, Ecuador lên kế hoạch định vị sản phẩm tôm chất lượng cao, bền vững, các sản phẩm này đều được nuôi tại các trại nuôi được chứng nhận ASC để thâm nhập thị trường Châu Âu;

- Tình hình địa chính trị, xung đột thương mại Khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương luôn tiềm ẩn những rủi ro khó lường: Nước lớn cưỡng ép các Nước nhỏ và đe dọa sử dụng vũ lực; một số nước thành lập Liên minh quân sự mới làm gia tăng mâu thuẫn và rủi ro xung đột; việc Trung Quốc và Đài Loan cùng lúc xin gia nhập Hiệp định Thương mại CPTPP lại đặt ra những vấn đề mới tưởng chừng không liên quan, nhưng lại đặt một số nước vào thế khó – thế phải lựa chọn. Chỉ cần xung đột nhỏ xảy ra trong khu vực, có thể tác động mạnh mẽ đến môi trường thương mại quốc tế trong thời gian tới.

2. Cơ hội:

- Liên tục trong nhiều năm kinh doanh đạt hiệu quả tốt, tình hình tài chính Công ty từng bước được cân đối vững mạnh, là điều kiện rất thuận lợi để tiếp cận các nguồn vốn vay dễ dàng hơn với mức lãi suất thấp hơn => thu hút nguyên liệu tốt hơn, giúp kinh doanh mang lại hiệu quả cao hơn; dự báo năm 2022 lãi suất tín dụng vẫn giữ ổn định ở mức thấp để kích thích và khôi phục kinh tế. Đặc biệt, nếu gói kích thích kinh tế dự kiến khoảng 350 ngàn tỷ đồng sớm được kích hoạt để hỗ trợ cho người dân và doanh nghiệp – sẽ là đòn bẩy cho phát triển kinh tế nhanh hơn, mạnh hơn trong thời gian tới;

- Từng bước đầu tư nâng cấp, mở rộng và đạt được các tiêu chuẩn Quốc tế về điều kiện sản xuất của nhà máy và vùng nuôi, về trách nhiệm xã hội, đáp ứng yêu cầu ngày một khắc khe hơn của khách hàng để mở rộng thị trường;

- Độ bao phủ vacxin phòng, chống Covid-19 ngày càng được mở rộng, tình hình dịch bệnh sẽ được kiểm soát theo hướng linh hoạt hơn – các chuỗi từ sản xuất đến tiêu thụ hạn chế bị đứt gãy => hoạt động thương mại sẽ từng bước được phục hồi, trong đó có thương mại thủy sản.

II. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022.

Trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021, từ dự báo tình hình và căn cứ vào năng lực sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty xây dựng chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

1. Sản xuất, chế biến hàng thủy sản.

Đơn vị: tấn

ĐƠN VỊ	Xí nghiệp MHM			Xí nghiệp Đầm Dơi			Xí nghiệp Sông Đốc			Toàn Công ty		
	Thực hiện năm 2021	KH năm 2022	Tỉ lệ % 2022 so 2021	Thực hiện năm 2021	KH năm 2022	Tỉ lệ % 2022 so 2021	Thực hiện năm 2021	KH năm 2022	Tỉ lệ % 2022 so 2021	Thực hiện năm 2021	KH năm 2022	Tỉ lệ % 2022 so 2021
MẶT HÀNG												
- Tôm các loại	1.290	1.400	108	1.229	1.400	114				2.519	2.800	111
- Surimi							3.144	3.400	108	3.144	3.400	108
Tổng cộng										5.663	6.200	109

2. Sản lượng tiêu thụ, doanh thu, kim ngạch XK, lợi nhuận trước thuế.

DIỄN GIẢI	ĐVT	THỰC HIỆN 2021	KẾ HOẠCH 2022	TỈ LỆ % 2022/2021
- Sản lượng tiêu thụ thủy sản	Tấn	6.176	6.710	109
- Tổng doanh thu bằng	VND	821.128.882.854	828.000.000.000	101
- Kim ngạch xuất khẩu	USD	34.242.183	35.000.000	102
- Lợi nhuận trước thuế	VNĐ	30.187.640.790	34.000.000.000	113

3. Kế hoạch đầu tư XDCB và máy móc thiết bị năm 2022.

TT	Công trình/ hạng mục đầu tư	Kích thước cơ bản/ công suất	Khái toán (Triệu VNĐ)	Ghi chú
I	Công ty		27.000	
1	Xây dựng nhà bao che và lắp đặt kho lạnh	1.200 tấn	21.000	

2	Xây dựng Trụ sở Văn phòng Công ty		6.000	
II	Nâng cấp Xí nghiệp Đầm Dơi		1.600	
	TỔNG CỘNG		28.600	

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

Tiếp tục triển khai thực hiện toàn diện các giải pháp còn phù hợp với tình hình thực tiễn điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022. Các cấp quản lý và toàn thể người lao động trong Công ty, dù ở bất cứ vị trí công tác nào, hãy thực hiện nhiệm vụ với **tinh thần trách nhiệm cao nhất**, cùng nhau đưa **SEAPRIMEXCO** ngày càng phát triển - thịnh vượng, với các giải pháp:

* **Chiến lược phát triển bền vững:** phải tranh thủ tập trung nguồn lực sớm đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, điều kiện sản xuất gắn liền với *tự động hoá – số hóa* để thay thế dần và khắc phục tình trạng thiếu hụt lao động ngày một gay gắt hơn ; nâng cao công suất kho lạnh để tự chủ trong lưu trữ hàng hóa – xem đây là hai khâu trọng yếu để tiết giảm chi phí và ứng phó tốt hơn trước những khó khăn trong thời gian tới, trước mắt là tình hình diễn biến phức tạp, kéo dài của Covid-19.

* **Trong điều hành, xử lý công việc phải:** *Chủ động sáng tạo để liên tục cải tiến – Lắng nghe để thấu hiểu và chia sẻ – Cầu thị để không ngừng hoàn thiện – Cân trọng để hạn chế sai lỗi – Tạo sinh khí tích cực để thúc đẩy sự sáng tạo.*

* **Về tài chính, thực hiện theo phương châm:** *Chính xác – Kịp thời – Tiết kiệm – Hiệu quả ; Sau nhiều năm ổn định, dự báo năm 2022 tỷ giá USD sẽ có biên độ giao động, vì thế phải chủ động, linh hoạt khai thác triệt để nguồn ngoại tệ để tăng hiệu quả.*

* **Lĩnh vực kinh doanh, trong thời điểm khó khăn hiện nay phải tập trung thực hiện:** *Quyết liệt hơn nữa – Đột phá hơn nữa – Kịp thời hơn nữa – Linh hoạt hơn nữa và Hiệu quả hơn nữa.*

* **Lĩnh vực quản lý sản xuất, tất cả phải vì:** *Năng suất – Chất lượng – Chủ động – Sáng tạo và Liên tục cải tiến.*

* **Lĩnh vực chất lượng sản phẩm phải:** *Thực chất – An toàn – Ổn định – Khoa học – Đáp ứng yêu cầu khách hàng.*

* **Về cơ sở vật chất, điều kiện sản xuất phải:** *Đảm bảo sẵn sàng – An toàn và Hợp lý.*

* **Lĩnh vực Môi trường, tất cả vì:** *An toàn – Trách nhiệm với cộng đồng là trách nhiệm với chính doanh nghiệp.*

* **Về Lao động thực hiện:** *Hướng dẫn tận tình – Chế độ đầy đủ – Xây dựng đoàn kết – Chia sẻ kinh nghiệm – Thúc đẩy sáng tạo.*

* **Đối với Khách hàng và Cơ quan chức năng bên ngoài thực hiện phương châm:** *Chủ động tiếp cận – Thân thiện – HÀi lòng.*

KẾT LUẬN:

Sự phát triển mạnh mẽ và bền vững của Công ty luôn song hành cùng **Sự đồng thuận** và ngay trong chính từng hành động – việc làm tích cực, cụ thể dù nhỏ nhất nhưng đầy trách nhiệm của từng cá nhân người lao động trong phạm vi toàn Công ty.

Trên tinh thần đó, Hội đồng quản trị, BTGD Công ty trân trọng kêu gọi toàn thể Quý vị cổ đông và CB.CNV Công ty hãy đoàn kết cộng đồng trách nhiệm hiến kế, hành động, cùng nhau thực hiện đạt và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022./.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Bui Nguyên Khánh